

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình
cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công, ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản
lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định
chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc Sửa
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây
dựng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại 535/BC-SKHĐT-KT,
ngày 21/02/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025; cụ thể theo phụ lục danh mục các Công trình điều chỉnh nguồn vốn đầu tư.

Các nội dung khác giữ nguyên theo các Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long tại phụ lục danh mục các Công trình điều chỉnh nguồn vốn đầu tư.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Vĩnh Long và các cơ quan có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Chủ tịch UBND huyện Long Hồ, Chủ tịch UBND huyện Mang Thít và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 144.KTNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**